

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN Index tăng điểm và hướng đến mức 1,275 sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán

24/01/2025

VN Index đóng cửa phiên cuối cùng trước kỳ nghỉ Tết quanh vùng 1,265 điểm (+0.4%). Rung lắc là trạng thái chính trong phiên sáng trước khi chỉ số giao dịch khởi sắc vào phiên chiều, chủ yếu nhờ các cổ phiếu trụ, nổi bật là MSN (+4%). Sắc xanh chiếm ưu thế tại lĩnh vực Ngân hàng, Bất động sản, Bán lẻ.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên HOSE với quy mô 632 tỷ VND. Dẫn đầu về giá trị mua ròng là LPB (235.6 tỷ VND), MSN (144.2 tỷ VND). Ở chiều ngược lại, FPT đứng đầu về giá trị bán ròng với 177.5 tỷ VND.

Trên đồ thị ngày, VN Index đã chinh phục ngưỡng kỹ thuật 1,260. Chúng tôi nhận định chỉ số có thể hướng về vùng cản 1,275 trong ngắn hạn nhờ quán tính tăng điểm hiện tại và hiệu ứng tâm lý trong những ngày đầu năm mới Âm lịch. Trong báo cáo gần nhất, chúng tôi đã khuyến nghị nhà đầu tư mở vị thế tại các lĩnh vực đang có câu chuyện hỗ trợ là Ngân hàng và Đầu tư công. Nhà đầu tư đã thực hiện giải ngân nên ưu tiên vị thế nắm giữ trong ngắn hạn.

F2502 tăng 4.9 điểm, đóng cửa quanh vùng 1,343.9 điểm. Basis dương được duy trì tại cả 4 hợp đồng, trong đó F2502 đạt 6.3 điểm còn các hợp đồng còn lại đều ghi nhận Gap dương ở mức 2 con số. Với riêng F1M, khối ngoại Long ròng 955 hợp đồng trong khi khối tự doanh Short ròng 820 hợp đồng.

NHTW Nhật Bản tăng lãi suất cơ bản thêm 0.5% và giúp giảm mức mất giá của đồng Yên Nhật so với USD

Tỷ giá USDJPY



Nguồn: Fiinpro, TVS Research tổng hợp

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,265	0.4%
KLGD [triệu CP]	497	0.4%
GTGD [tỷ VND]	12,183	-7.8%
Khớp lệnh	11,078	-6.8%
Thoả thuận	1,105	-16.2%
HNX-Index		
Đóng cửa	223	0.15%
KLGD [triệu CP]	37	-7.3%
GTGD [tỷ VND]	563	-11.3%
UPCoM		
Đóng cửa	94	0.4%
KLGD [triệu CP]	74	95.2%
GTGD [tỷ VND]	826	50.1%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ►
- Vì sao thị trường tăng điểm? ►
- Quan điểm thị trường ►
- Các thông tin đáng chú ý ►
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ►
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ►
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ►

Nguyễn Trọng Đình Tâm
P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh
Chuyên viên phân tích
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh

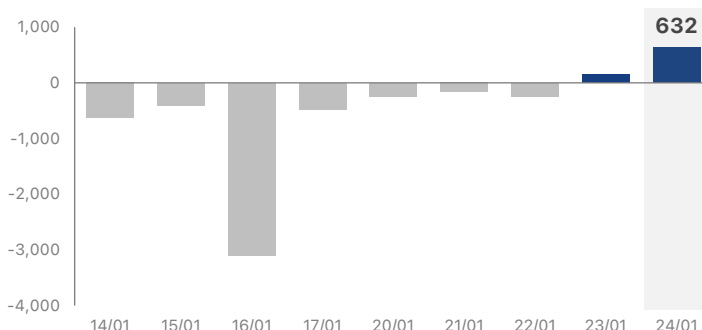
VN-Index ▲ 1,265 (+0.4%)
497.3 triệu CP 12,183 tỷ VND (-7.8%)

HNX-Index ▲ 223 (+0.2%)
37.3 triệu CP 563 tỷ VND (-11.3%)

UPCoM-Index ▲ 94 (+0.4%)
73.5 triệu CP 826 tỷ VND (+50.1%)

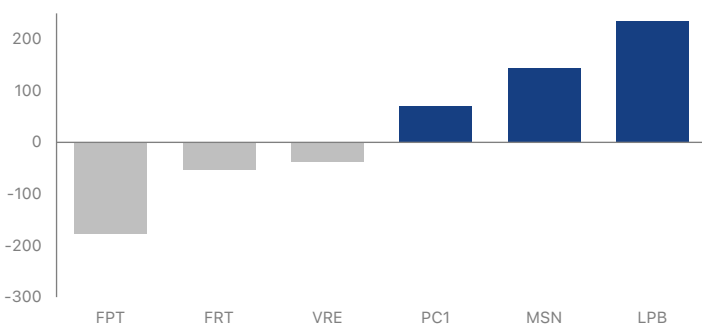
Khối ngoại mua ròng 632 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



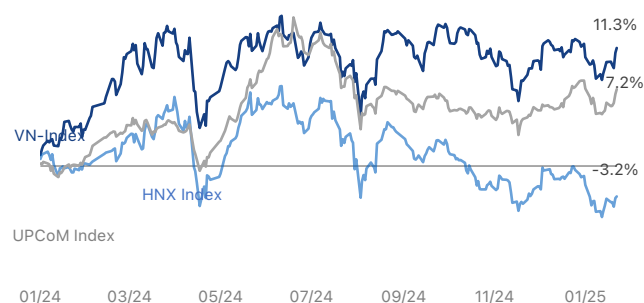
NĐTNN mua ròng nhiều nhất tại LPB, MSN và PC1

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



VN Index tăng 11.8% kể từ đầu năm 2024

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



Ngoại trừ Nhật Bản, các thị trường TVS Research theo dõi đều tăng điểm

Hiệu suất tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,265	472	0.4%	11.8%	14.8	1.7	1,280	1,257	58	1,251
HNX-Index	Việt Nam	223	23	0.2%	-3.0%	16.3	1.1	230	220	49	223
S&P 500	Mỹ	6,119	83,714	0.9%	4.3%	27.5	5.3	5,842	5,823	64	5,953
Dow Jones	Mỹ	44,565	21,674	1.2%	5.1%	24.3	5.4	42,594	42,051	67	43,000
FTSE 100	Anh	8,565	3,820	0.1%	3.7%	14.2	2.0	8,385	8,325	72	8,309
Euro Stoxx 50	Euro	5,218	7,823	0.2%	6.1%	15.3	2.2	4,999	4,978	74	5,014
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,253	73,020	0.7%	9.8%	15.7	1.3	3,340	3,328	47	3,249
SZSE Component	Trung Quốc	10,293	47,762	1.1%	9.5%	24.9	2.2	10,729	10,563	51	10,144
Hang Seng	Hồng Kông	20,066	8,752	1.9%	19.5%	10.0	1.1	20,890	20,563	57	19,618
Nikkei 225	Nhật Bản	39,932	22,888	-0.1%	19.3%	18.6	2.2	40,000	38,416	59	39,332
KOSPI	Hàn Quốc	2,537	6,825	0.8%	-5.0%	11.9	0.9	2,616	2,590	58	2,489
VIX Index	Mỹ	16	N/A	0.3%	14.1%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

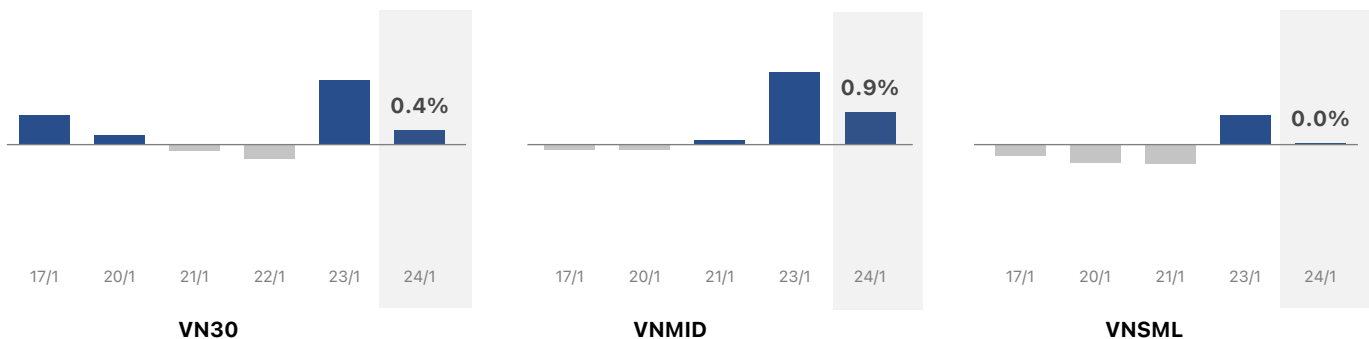
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

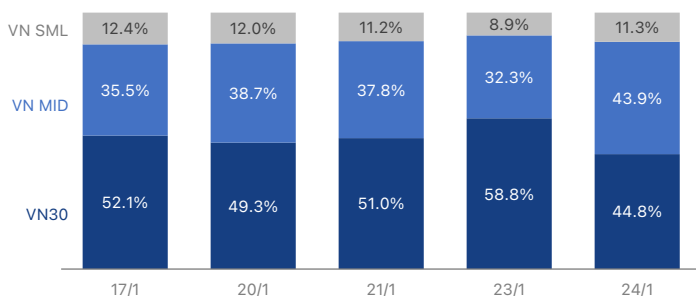
Nhóm VN MID tăng mạnh nhất và kéo VN-Index tăng điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



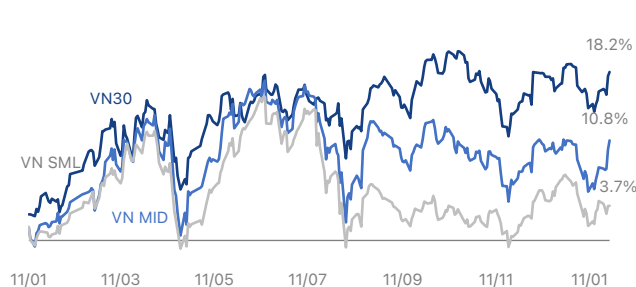
Dòng tiền quay lại nhóm VN MID

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



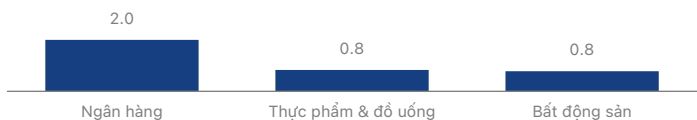
VN30 tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất của các chỉ số [%]



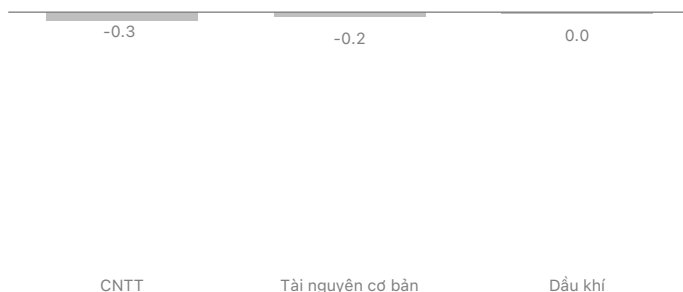
Nhóm Ngân hàng tiếp tục kéo VN-Index tăng

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi chỉ có một số nhóm giảm nhẹ

3 ngành có vận động tiêu cực [điểm]



Định giá nhóm Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

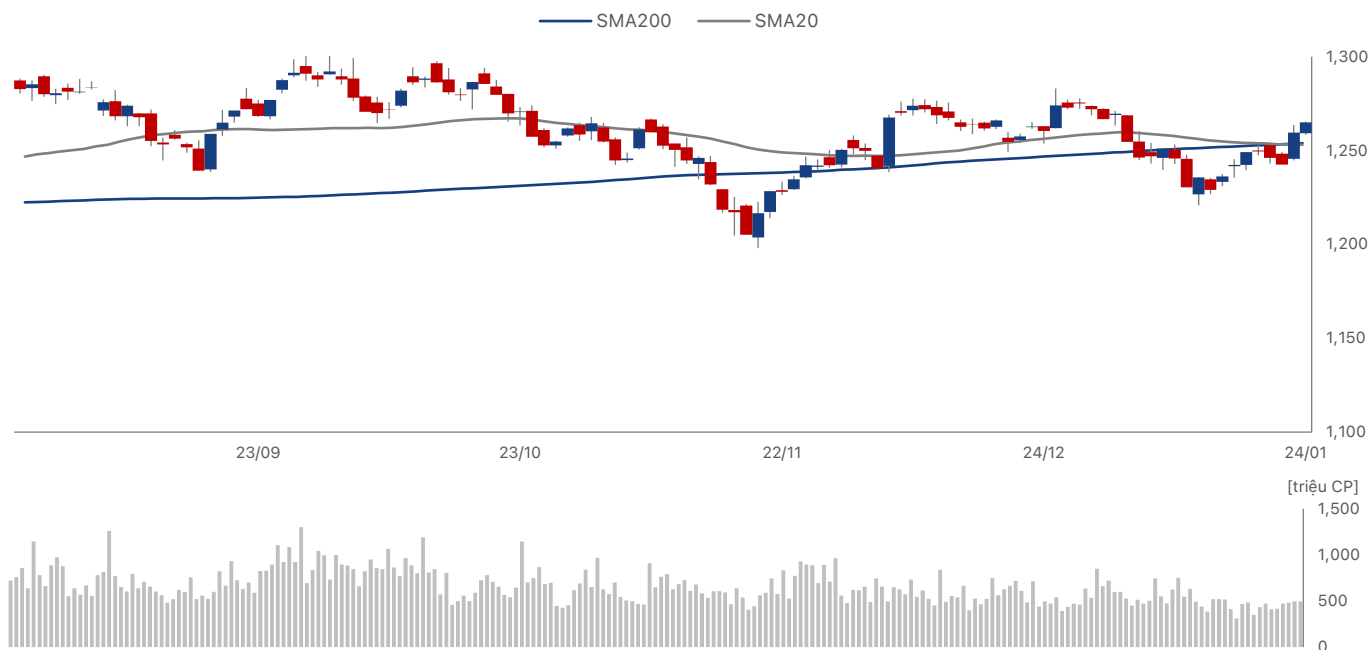
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.4	10.0
Bất động sản	17.7	17.9
Thực phẩm và đồ uống	20.5	19.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	14.4
Tài nguyên Cơ bản	19.7	57.2
Dịch vụ tài chính	15.1	17.0
Hóa chất	17.3	15.6
Công nghệ Thông tin	29.1	18.9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.1	16.0
Xây dựng và Vật liệu	22.2	19.8
Du lịch và Giải trí	28.6	64.0
Bán lẻ	36.7	29.7
Dầu khí	17.9	14.7
Hàng cá nhân & Gia dụng	13.7	12.1
Bảo hiểm	14.7	16.1
Y tế	16.0	14.4
Ô tô và phụ tùng	12.0	15.2
Truyền thông	164.5	103.8
Viễn thông	57.0	80.9

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index vượt kháng cự mạnh 1,260

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	43	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,252	1,265	Mua
Stochastic %K	43	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,250	1,265	Mua
Momentum (10)	32	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,259	1,265	Mua
MACD level (12,36)	-7	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,253	1,265	Mua
Tín hiệu mua			0	Exponential Moving Average (20)	1,249	1,265	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,253	1,265	Mua
Tín hiệu bán			4	Exponential Moving Average (100)	1,249	1,265	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,170	1,265	Mua
				Bollinger Band (20)	1,251	1,265	Mua
				Tín hiệu mua			8
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			0

• Trên đồ thị ngày, VN Index đã chinh phục ngưỡng kỹ thuật 1,260. Chúng tôi nhận định chỉ số có thể hướng về vùng cản 1,275 trong ngắn hạn nhờ quán tính tăng điểm hiện tại và hiệu ứng tâm lý trong những ngày đầu năm mới Âm lịch

• Trong báo cáo gần nhất, chúng tôi đã khuyến nghị nhà đầu tư mở vị thế tại các lĩnh vực đang có câu chuyện hỗ trợ là Ngân hàng và Đầu tư công. Nhà đầu tư đã thực hiện giải ngân nên ưu tiên vị thế nắm giữ trong ngắn hạn

Thông tin ngành/ doanh nghiệp

NLG (HSX, giá đóng cửa: 36,450 VND, +6.6%): NLG công bố KQKD Q4 2024: Doanh thu thuần Q4 2024 đạt 7.2 nghìn tỷ VND (gấp 2.6 lần svck), LNST sau lợi ích CĐTS đạt 496 tỷ VND (+71% YoY). Lũy kế cả năm 2024, doanh thu thuần đạt 7.8 nghìn tỷ VND (+10% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 512 tỷ VND (+6% YoY). TVS Research cho rằng, việc bàn giao theo tiến độ dự án Akari City giai đoạn 2 và dự án Cần Thơ là động lực chính thúc đẩy lợi nhuận trong Q4 2024.

VRE (HSX, giá đóng cửa: 16,550 VND, +0.6%): VRE công bố KQKD Q4 2024: Doanh thu thuần hợp nhất và LNST cả năm 2024 lần lượt đạt 8,939 tỷ VND (-8.7% YoY) và 4,096 tỷ VND (-7% YoY), trong khi giá vốn hàng bán đạt khoảng 4,183 tỷ VND (-5.9% YoY). Cụ thể, doanh thu từ hoạt động kinh doanh trung tâm thương mại (TTTTM) đạt 7,878 tỷ VND khi VRE đã mở mới 5 TTTM trong năm với tổng diện tích sàn bán lẻ (GFA) là 94,700 m², nâng số lượng TTTM của VRE lên 88 TTTM với hơn 1.8 triệu m² diện tích sàn bán lẻ. Bên cạnh đó, doanh thu từ kinh doanh bất động sản thương mại đạt 839 tỷ VND đến từ việc VRE đã hoàn tất bàn giao phần lớn dự án Vincom Shophouse Royal Park tại Quảng Trị. Về kế hoạch năm 2025, VRE dự kiến khai trương thêm 3 TTTM mới tại Hưng Yên, Hải Phòng và Nghệ An với tổng GFA khoảng 120,000 m².

DGC (HSX, giá đóng cửa: 111,400 VND, +0.4%): Doanh thu cả năm 2024 của DGC đạt gần 9,870 tỷ VND (+1.1% YoY) và LNST đạt 3,110 tỷ VND (-4.1% YoY). Kết quả này đến từ việc chi phí bán hàng tăng mạnh 13.5%, lên 494.1 tỷ VND. Chúng tôi cho rằng KQKD năm 2025 sẽ cải thiện do (1) sản lượng tiêu thụ phốt pho vàng của DGC trong năm 2025 sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khi hợp đồng khai thác quặng Apatit tại Khai trường 25 và Khai trường 19b vẫn còn hiệu lực và (2) việc Nhà máy Cồn Đức Giang với công suất 50,000 tấn/năm dự kiến chính thức khai thác thương mại từ năm 2025, đóng góp vào mảng doanh thu hoá chất của DGC.

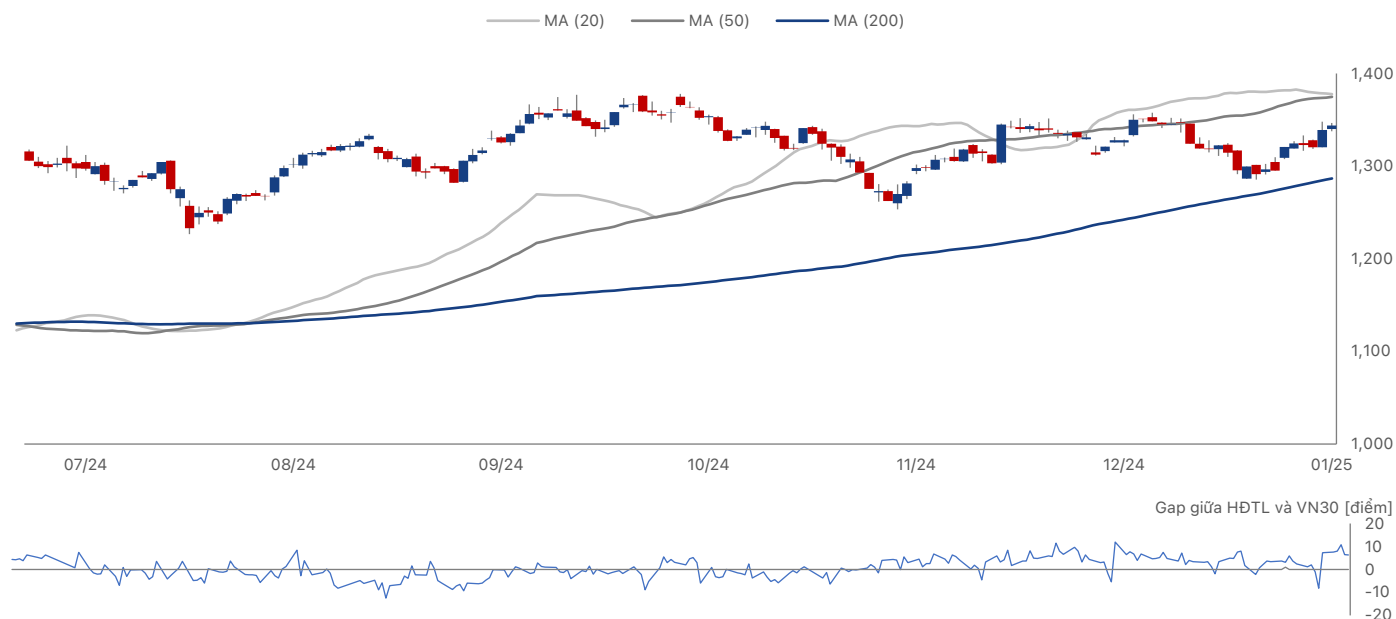


Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis của HĐ VN30F1M duy trì ở mức dương

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2502	20/02/2025	6.3	1,344	4.9	0.4%	3,350	2,395	156,520
VN30F2503	20/03/2025	13.7	1,351	3.3	0.2%	1	-	230
VN30F2506	19/06/2025	11.9	1,350	1.4	0.1%	-	1	54
VN30F2509	18/09/2025	17.9	1,356	4.2	0.3%	-	-	32

Nhận định thị trường tương lai

F2502 tăng 4.9 điểm, đóng cửa quanh vùng 1,343.9 điểm. Basis dương được duy trì tại cả 4 hợp đồng, trong đó F2502 đạt 6.3 điểm còn các hợp đồng còn lại đều ghi nhận Gap dương ở mức 2 con số. Với riêng F1M, khối ngoại Long ròng 955 hợp đồng trong khi khối tự doanh Short ròng 820 hợp đồng.

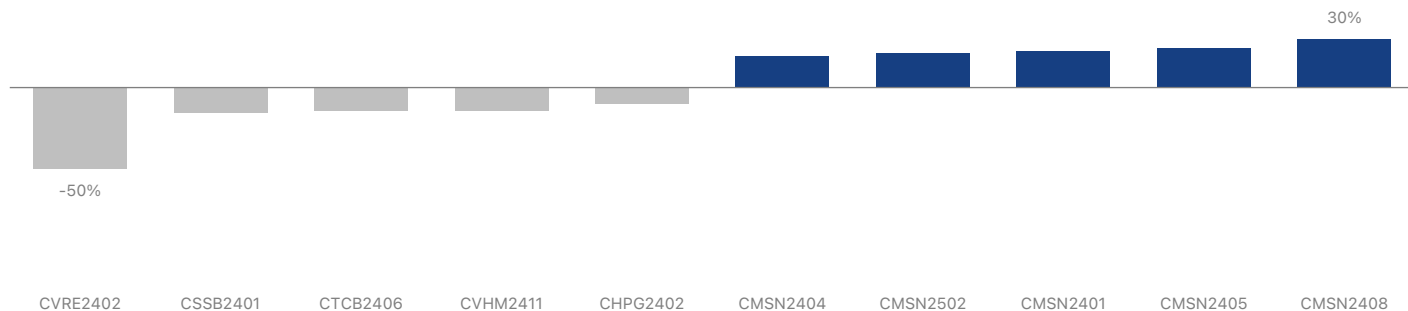
Hành động

Chúng tôi cho rằng nhà giao dịch vẫn nên duy trì chiến lược swing trade trong ngắn hạn với vùng hỗ trợ gần là 1,336 – 1,340 và kháng cự gần là 1,350.

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CMSN2408 tăng mạnh nhất, +30% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Nhóm chứng quyền MSN dẫn đầu hiệu suất phiên hôm nay

- Nhóm chứng quyền của MSN dẫn đầu về hiệu suất trên toàn thị trường trong bối cảnh cổ phiếu cơ sở tăng 4%. CMSN2408 tăng mạnh nhất với hiệu suất 30%. Sắc xanh cũng chiếm ưu thế tại nhóm CW Ngân hàng, ví dụ như ACB, MBB, TPB,.. Ở chiều ngược lại, CVRE2402 giảm mạnh nhất với biên độ 50%
- Danh sách CW quan sát của chúng tôi chứng kiến sắc xanh được duy trì tại nhóm Ngân hàng, nổi bật là CMBB2406 với biên độ 11.8%. Trên đồ thị kỹ thuật, CMBB2406 cũng đang quay lại kiểm định vùng đỉnh ngắn hạn khi cổ phiếu MBB cùng chung trạng thái

Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CVPB2401	ACBS	19/05/2025	770.0	4.1%	19,939	1.9:1	281,800
CFPT2404	ACBS	31/10/2025	3,700.0	-2.1%	26,814	14.9:1	594,700
CHPG2406	SSI	24/10/2025	980.0	-3.0%	30,500	4.0:1	452,400
CMBB2402	ACBS	19/05/2025	1,700.0	1.2%	86,348	1.7:1	346,200
CMBB2406	SSI	24/04/2025	570.0	11.8%	124,773	3.5:1	346,200

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

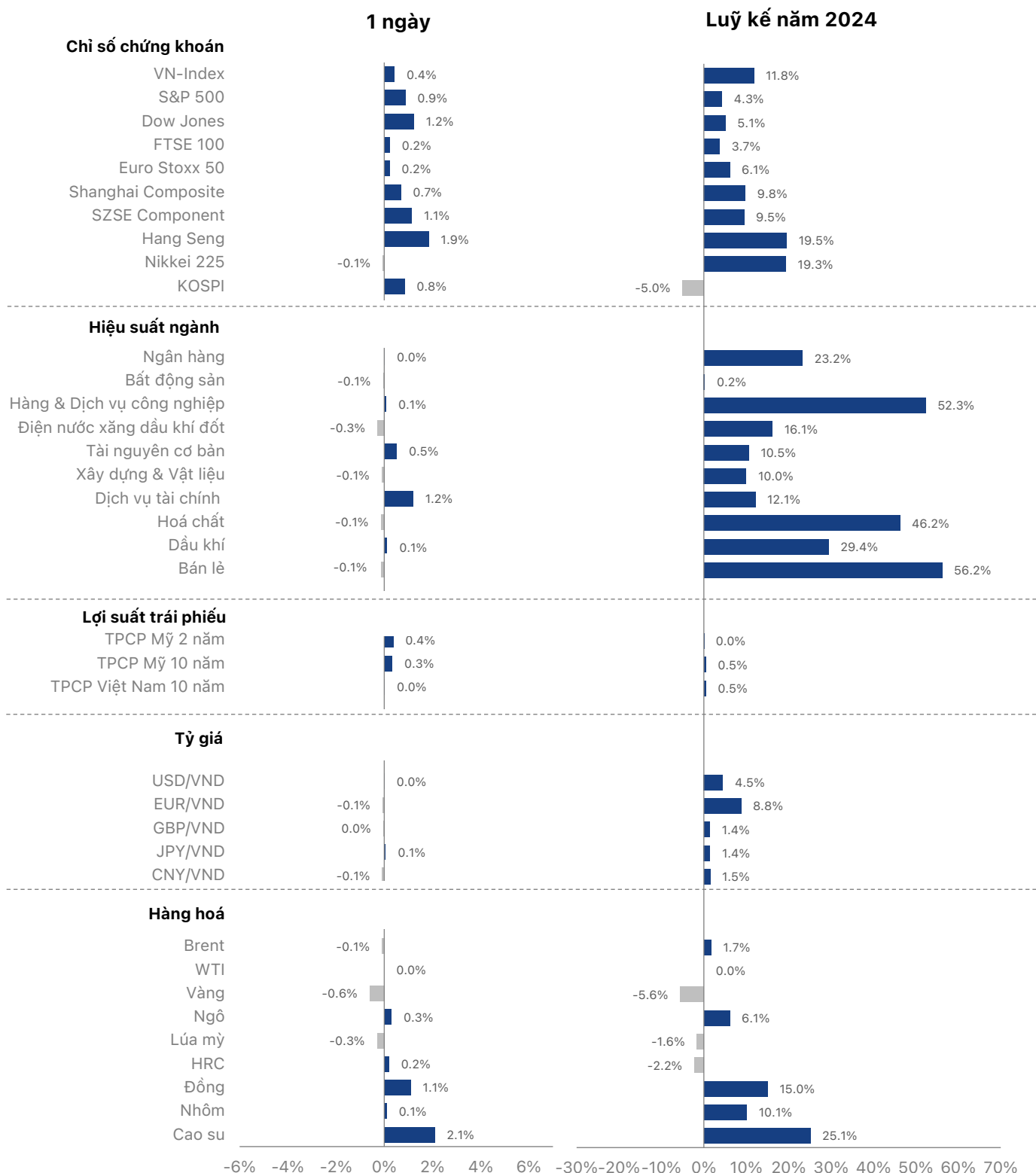
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	29,000	22,261	1.5	-1%	7%	52.8	1.2	39,800	37%	20/08
VHM	Bất động sản	39,500	162,243	0.9	0%	-1%	8.4	0.8	54,400	38%	20/08
PVD	Dầu khí	23,600	13,119	1.6	0%	1%	19.5	0.9	36,900	56%	20/08
PVS	Dầu khí	33,000	15,773	1.0	-1%	-3%	17.2	1.2	50,300	52%	20/08
NLG	Bất động sản	36,450	14,036	1.7	7%	0%	27.4	1.5	49,000	34%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	65,000	30,616	0.8	-1%	-4%	16.8	1.7	83,400	28%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	23,800	2,918	1.6	1%	-4%	9.2	1.5	33,200	39%	20/08
MWG	Bán lẻ	60,100	87,835	1.4	2%	-1%	23.6	3.2	81,400	35%	20/08
VCB	Ngân hàng	92,600	517,550	0.6	0%	2%	15.0	2.7	107,200	16%	20/08
HDG	Bất động sản	26,550	8,930	1.7	-1%	-7%	12.5	1.4	33,100	25%	20/08
TCB	Ngân hàng	24,750	174,855	1.5	1%	0%	8.1	1.2	25,100	1%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	68,100	15,285	1.5	-1%	-3%	17.8	1.8	79,900	17%	20/08
MBB	Ngân hàng	22,400	136,691	1.4	1%	3%	6.4	1.3	26,400	18%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63,900	26,453	1.0	3%	-2%	15.3	2.9	81,000	27%	20/08

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T11 2024	Vĩ mô	12/12/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T11 2024	Thị trường	12/12/2024
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro , TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn